TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HS-ST
Ngày: 06-12-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Trang;

- Ông Nguyễn Thanh Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Oanh Đa Ra, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh T, sinh ngày 19/8/2003, tại thành phố C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 01, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1970; vợ tên Châu Thị Thùy T, sinh năm 2004; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 26/7/2022 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Hải Q, sinh ngày 17/9/2003, tại Thành phố H; nơi cư trú: tổ 03, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng H, đã chết và bà Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1984; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2022 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1968; nơi cư trú: tổ 02, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang. (có mặt).

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1984; (có mặt).

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1970; (có mặt).

- Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1958; (có mặt).

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1968. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 07/5/2022, lực lượng phối hợp Công an thành phố C và Công an phường C, thành phố C, trên đường tuần tra, đến đường D, tổ 02, khóm 3, phường C, thành phố C, phát hiện Nguyễn Hải Q đang điều khiển xe mô tô, biển số 67AD – 037.84, chạy cùng chiều với người nam thanh niên tên H (không rõ lai lịch) đang điều khiển xe mô tô, biển số 49M6 – 6752 chở Nguyễn Minh T, có biểu hiện nghi vấn, lực lượng Công an yêu cầu dừng xe, Q liền ném 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể rắn trắng, cầm ở tay trái xuống đường, lực lượng Công an phát hiện, thu giữ vật chứng; H tăng ga chở T bỏ chạy, được một đoạn, lực lượng Công an truy đuổi, nên dừng xe, H bỏ xe và T lại, chạy bộ vào con hẻm tẩu thoát; lực lượng Công an đưa Q và T về trụ sở làm việc, khai nhận túi nhựa trên chứa ma túy đá, do T mua của người nam thanh niên sử dụng tài khoản Facebook "Khanh Nguyen" (không rõ lai lịch), đưa Q cất giấu, đi tìm chỗ vắng cùng sử dụng. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng; 02 xe mô tô, trong đó, 01 xe hiệu SYM Elegant, màu đen - trắng - đỏ, biển số 67AD – 037.84; 01 xe mô tô, biển số 49M6 – 6752.

Căn cứ Kết luận giám định số 65/KL-KTHS (MT-GT) ngày 13/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2951 gam.

Ngày 31/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc khởi tố, tạm giam Nguyễn Minh T và Nguyễn Hải Q để điều tra, xử lý.

Tại Cáo trạng số: 92/CT-VKSCĐ-HS ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Hải Q về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bé T; những người làm chứng bà Nguyễn Hoàng D, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Thành S cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố các bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Pháp luật nghiêm cấm việc sử dụng, tàng trữ, vận chuyển, mua bán ma túy dưới mọi hình thức. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội và tội phạm. Xét về tính chất vụ án, đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, bị cáo T là người đã mua ma túy và điện thoại rủ bị cáo Q đến nhà bạn để cùng sử dụng ma túy; trên đường đi bị cáo T giao túi chứa ma túy cho bị cáo Q cất giữ; giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ và phân công trong thực hiện tội phạm. Cho nên, đề nghị xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thuộc thành phần lao động, học lực thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Cho nên, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, bị cáo Nguyễn Hải Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, các bị cáo đều nghiện ma túy, nghề nghiệp không ổn định nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định.

Đối với xe mô tô biển số 67AD-037.84, quá trình điều tra, xác minh thể hiện bà Nguyễn Thị Bé T là người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy; bà T cho bị cáo Q mượn xe đi việc cá nhân, không biết Q dùng vào việc phạm tội, nay có yêu cầu được nhận lại xe mô tô; do đó đề nghị Hội đồng xét xử giao trả lại xe mô tô biển số 67AD-037.84 cho Nguyễn Thị Bé T.

Đối với 01 xe môt tô biển số 49M6-6752, đề nghị giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố C điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo luật định.

Đối với người thanh niên tên H (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô, biển số 49M6-6752 chở bị cáo Tiến đi sử dụng ma túy; người thanh niên sử dụng tài khoản Facebook "Khanh Nguyen" bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Tiến, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo luật định.

Đối với Nguyễn Thị Bé T đã cho bị cáo Q mượn xe mô tô nhưng không biết Q sử dụng xe đi sử dụng ma túy; tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa người làm chứng ông Trần Văn T vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, ông T đã có lời khai rõ ràng thể hiện trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo, các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Hải Q cùng khai nhận, do bị nghiện ma tuý, vào ngày 13/4/2022, Tiến sử dụng mạng xã hội Facebook liên hệ với người nam thanh niên sử dụng tài khoản "Khanh Nguyen" (không rõ lai lịch) mua 200.000 đồng ma túy đá để dành sử dụng; ngày 07/5/2022, T điện thoại rủ Q cùng người bạn tên H đến nhà bạn (khu vực khóm 1, phường C, thành phố C), để cùng sử dụng; trên đường đi, Tiến giao túi chứa ma túy cho Q cất giữ; thấy lực lượng Công an kiểm tra, Q ném ma túy xuống đường, bị phát hiện, bắt quả tang. Xe mô tô, nhãn hiệu SYM Elegant, biển số 67AD – 037.84, Q mượn của Nguyễn Thị Bé T, nói đi việc riêng, không nói đi mua ma túy; xe mô tô, biển số 49M6 – 6752 không phải của T, được H sử dụng chở T đi tìm chỗ sử dụng ma túy.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra; phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác gồm: Kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ liên quan khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận giám định số 65/KL-KTHS (MT-GT) ngày 13/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng thu giữ được giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2951 gam.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2951 gam.

Các bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc cất giấu ma túy và sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, ma túy là loại chất kích thích gây nghiện không chỉ gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng mà còn ảnh hưởng đến gia đình người bị nghiện và của toàn xã hội. Có rất nhiều trường hợp tội phạm hình sự do nguyên nhân xuất phát từ việc sử dụng ma túy; Đặc biệt thời gian gần đây việc sử dụng ma túy của giới trẻ càng tăng, gây trăn trở cho nhiều gia đình và xã hội.

Các bị cáo là người thành niên, đang ở tuổi lao động nhưng lại lao vào con đường nghiện ngập. Để thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về đồng phạm, đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, các bị cáo (Nguyễn Minh T, Nguyễn Hải Q) không có sự bàn bạc, thỏa thuận trong thực hiện tội phạm; tuy nhiên, hành vi của các bị cáo có sự liên kết, hỗ trợ nhau, đều là người trực tiếp thực hiện tội phạm; bị cáo Nguyễn Minh T giữ vai trò chính, mua sẵn ma túy, rủ rê bị cáo Nguyễn Hải Q cùng nhau sử dụng ma túy; bị cáo Nguyễn Hải Q sau khi được rủ không khuyên can mà đồng ý chạy xe đi đến nơi hẹn, nhận ma túy từ bị cáo Nguyễn Minh T nhằm mục đích

để sử dụng. Do đó, có xem xét đến tính chất và mức độ tham gia của từng bị cáo trong đồng phạm khi quyết định hình phạt.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo; thuộc thành phần lao động, học lực thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bên cạnh đó, khi phạm tội, các bị cáo không có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo, còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 67AD-037.84, quá trình điều tra, xác minh thể hiện bà Nguyễn Thị Bé T là người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy; bà T cho bị cáo Q mượn xe đi việc cá nhân, không biết Q dùng vào việc phạm tội, nay có yêu cầu được nhận lại xe mô tô nên giao trả lại cho bà Nguyễn Thị Bé T.

Đối với 01 xe mô tô biển số 49M6-6752, nên cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với người thanh niên tên H (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô, biển số 49M6-6752 chở bị cáo T đi sử dụng ma túy; người thanh niên sử dụng tài khoản Facebook "Khanh Nguyen" bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo luật định.

Đối với Nguyễn Thị Bé T đã cho bị cáo Q mượn xe mô tô nhưng không biết Q sử dụng xe đi sử dụng ma túy; tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Hải Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

Xử phạt: Nguyễn Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 26/7/2022 *(ngày hai mươi sáu, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai)*.

Xử phạt: Nguyễn Hải Q 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 25/7/2022 *(ngày hai mươi lăm, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai)*.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số: 65/KLGT-PC09 (MT) ngày 13/5/2022 in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh An Giang các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Â, Nguyễn Thị Mỹ H.

Giao trả cho bà Nguyễn Thị Bé T: 01 (một) mô tô hiệu SYM Elegant, màu đen - trắng - đỏ, biển số 67AD-037.84, đã qua sử dụng.

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh An Giang: 01 (một) chiếc xe mô tô mang biển số 49M6-6752, để tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc và xử lý theo thẩm quyền.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Hải Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Hải Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bé T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. C (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TP. C (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Ngọc Phượng